

Số: 967 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 0878.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Người lấy mẫu : KTV. Như

Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày lấy mẫu : 11/11/2019

Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN

Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2

Ngày nhận mẫu : 11/11/2019

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/11/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/11/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,48	2	12/11/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,38	0,3 - 0,5	12/11/2019
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -Cl ⁻ B - 2012 (*)	202,00	250,00	12/11/2019
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	30,00	300,00	12/11/2019
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,11	2	12/11/2019
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	5,06	15	12/11/2019
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	0,07	0,3	12/11/2019
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/11/2019
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	1,47	50	12/11/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	12/11/2019
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,05	6,5 - 8,5	12/11/2019
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,04	0,3	12/11/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	156,6	250	12/11/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0878.19

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

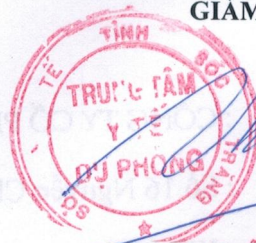
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM



Ths. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 11 năm 2019

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9248 - 1:2014 (B) (*)	0	0	12/11/2019
2	Coliform fecal (CFU/100ml)	ISO 9248 - 1:2014 (B) (*)	0	0	12/11/2019
3	Coliform tổng số (mg/L)	TCVN 6186 - 1:2006 (*)	0,18	0,18	12/11/2019
4	Coliform (mg/L)	SMEWW 1500 - CT B - 2012	0,38	0,3 - 0,5	12/11/2019
5	Coliform (mg/L)	SMEWW 1500 - CT B - 2012	305,00	350,00	12/11/2019
6	Coliform tổng số (mg/L)	SMEWW 2100C - 2012 (*)	30,00	300,00	12/11/2019
7	Coliform (mg/L)	SMEWW 2100B - 2012	0,11	2	12/11/2019
8	Coliform (mg/L)	SMEWW 2100C - 2012 (*)	3,08	15	12/11/2019
9	Coliform tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 MB - B - 2012 (*)	0,03	0,3	12/11/2019
10	Coliform (mg/L)	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	12/11/2019
11	Nitrite (mg/L)	TCVN 6186 - 1:2006	1,43	80	12/11/2019
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 3500 - NC B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	12/11/2019
13	Coliform (mg/L)	TCVN 6186 - 1:2006 (*)	3,08	6,5 - 8,5	12/11/2019
14	Coliform tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 MB - B - 2012	0,04	0,3	12/11/2019
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 432 C - 2012	186,6	350	12/11/2019

Số: 968 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0879.19



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Như
Địa điểm lấy mẫu : Số 33, tỉnh lộ 934, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 11/11/2019
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 11/11/2019
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/11/2019
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	12/11/2019
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,64	2	12/11/2019
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,31	0,3 - 0,5	12/11/2019
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,16	2	12/11/2019
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	5,61	15	12/11/2019
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	12/11/2019
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	12/11/2019

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 25 tháng 11 năm 2019

GIÁM ĐỐC

BS. Nguyễn Đình Thành Liêm